TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05 /2019/HSST

Ngày 26/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **ông Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật

2. Bà Cao Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: **Ông Đỗ Xuân Hưng –** Kiểm sát viên

Trong ngày 26/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 03/2019/TLST- HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13/02/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên : PHƯƠNG CÔNG T, Sinh năm: 1994**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ; Trình độ văn hoá: 07/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phương Công H2, sinh năm 1962**;** Con bà Lê Thị H3, sinh năm 1962**;** Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không .

Quyết định số 36 ngày 23/4/2018 của UBND xã Tản Hồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phương Công T về hành vi sử dụng trái phép chất ma T1y.
Bị tạm giữ , tạm giam từ 07/12/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam số I, Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo Phương Công T có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Anh Trần Văn T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Quang N, xã VT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 8, thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

***Người làm chứng:**

- Anh Khổng Minh H1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 6, thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2018 anh Trần Văn T1, sinh năm 1974 trú tại Quang N – VT – Ba Vì – Hà Nội có đơn trình báo về việc ngày 31/5/2018 anh T1 cho Phương Công T, sinh năm 1994 trú tại LT – TH – Ba Vì – Hà Nội mượn xe máy nhãn hiệu Airblade BSK 29V1-234.36 để T đi cắt tóc và đưa bạn của T là Khổng Minh H1 về nhà nhưng sau đó T đã mang chiếc xe máy đi cầm cố lấy tiền và không trả lại chiếc xe máy cho anh T1.

Quá trình điều, CQĐT Công an huyện Ba Vì đã xác định:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 31/5/2018, Phương Công T đến nhà Trần Văn T1 để ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T có hỏi mượn anh T1 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 của anh T1 để đi cắt tóc, anh T1 đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T quay về nhà anh T1 để trả xe nhưng chưa trả cho anh T1 thì

Khổng Minh H1 (lúc này đang ở nhà anh T1) có nhờ T chở về nhà ở Tản Hồng. Sẵn có xe, T đã chở H1 về nhà. Trên đường đi, anh T1 có gọi điện thoại yêu cầu T mang xe về trả, T có hứa với anh T1 sẽ về trả xe. Lúc này, T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy trên để lấy tiền tiêu sài nên khi đưa Hiệp về nhà, T không quay lại trả xe cho anh T1 như đã hẹn mà đã điều khiển xe máy đến nhà Đặng Xuân H, sinh năm 1987 ở La P – TH – Ba Vì để vay tiền. Tại đây, T đặt vấn đề vay Hồng số tiền 10.200.000đ và để lại chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 của anh T1 để làm tin. Khi H hỏi T về nguồn gốc chiếc xe máy thì T nói chiếc xe máy trên là của gia đình T và có hứa với H ngay hôm sau sẽ trả tiền để lấy lại xe. Do là chỗ quen biết nên H đã đồng ý. Sau khi vay được tiền, T đã xuống khu vực trung tâm thành phố Hà Nội ăn chơi, tiêu xài hết số tiền trên. Do không có khả năng hoàn trả số tiền 10.200.000đ cho anh H để chuộc xe máy trả lại cho anh T1 nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 17/6/2018, T trở về địa phương và bị CQĐT triệu tập đến làm việc. Tại CQĐT, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân nêu trên. Quá trình điều tra, T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 28/11/2018 CQĐT ra Quyết định truy nã số 02 đối với T. Ngày 07/12/2018, Phương Công T đến CQĐT xin đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 41/2018 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 có trị giá 18.000.000đ.

Đối với Đặng Xuân H quá trình cầm cố chiếc xe máy của T không biết đây là chiếc xe mà T chiếm đoạt của anh T1 nên CQĐT không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hồng.

Về dân sự: anh Trần Văn T1 đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 và không có đề nghị, yêu cầu gì về dân sự. Đặng Xuân H yêu cầu Phương Công T phải hoàn trả lại số tiền 10.200.000đ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phương Công T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phương Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố, phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Áp dụng: theo điểm a Khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015; Điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Phương Công T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 10.200.000đ cho anh Đặng Xuân H.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiêm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phương Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 31/5/2018, Phương Công T đã mượn anh Trần Văn T1 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 để đi cắt tóc. Sau đó, do cần tiền tiêu xài nên T đã "cắm" chiếc xe cho anh Đặng Xuân H để vay số tiền 10.200.000đ. Vì không có tiền để chuộc xe trả anh T1 nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Kết luận định giá tài sản số 41/2018 ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 có trị giá 18.000.000đ.

Hành vi của Phương Công T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Phương Công T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đặng Xuân H là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy của bị cáoT, do anh Hồng không biết đây là chiếc xe mà T chiếm đoạt của anh T1 CQĐT không xử lý hình sự đối với anh H là đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xét.

Xét tính chất vụ án: hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ngày 07/12/2018, Phương Công T đến cơ quan điều tra xin đầu thú, nên cần thiết áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T có nhân thân xấu: Quyết định số 36 ngày 23/4/2018 của UBND xã Tản Hồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phương Công T về hành vi sử dụng trái phép chất ma T1y.

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo T đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan Điều tra và đã phát lệnh truy nã. HĐXX thấy cần thiết

phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 BLHS năm 2015 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015 còn quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, xét thấy bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: CQĐT-CA huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trần Văn T1 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 là đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xét.

Về dân sự: anh Trần Văn T1 đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29V1-234.36 và không có đề nghị, yêu cầu gì về dân sự. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xét.

Anh Đặng Xuân H yêu cầu Phương Công T phải hoàn trả lại số tiền 10.200.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Phương Công T chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đặng Xuân H, nên cần buộc bị cáo T có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đặng Xuân H số tiền 10.200.000đ. *(mười triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phương Công T** phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"***

Xử : 1/ Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 2015; Điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt **Phương Công T 12** (Mười hai) tháng tù . Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/12/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phương Công T.

2./ Về dân sự : Áp dụng điều 48 – BLHS năm 2015; Điều 589, 357, 468 – BLDS 2015.

Buộc bị cáo Phương Công T phải trả cho anh Đặng Xuân H số tiền 10.200.000đ *(mười triệu hai trăm nghìn đồng)*

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Đặng Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thanh toán số tiền chậm trả cho anh H thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Bị cáo Phương Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 510.000, đ (Năm trăm mười nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về Quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Phương Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Anh H có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự . ,,*

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Thi hành án huyện Ba Vì; Sở tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lã Hùng Cường